

## 78. KINH SAMAṆAMUṆḌIKA (*Samaṇamuṇḍika Sutta*)<sup>1</sup>

260. Như vậy tôi nghe.

Một thời, Thế Tôn trú ở Sāvatti (Xá-vệ), Jetavana (Kỳ Viên), tại tinh xá ông Anāthapiṇḍika (Cấp Cô Độc). Lúc bảy giờ, du sĩ Uggāhamāna, con của Samaṇamuṇḍika, trú ở tinh xá của Mallikā tại Ekasālaka, có hàng cây tinduka bao quanh, được xây dựng để tranh luận,<sup>2</sup> cùng với đại chúng du sĩ khoảng ba trăm vị.

Rồi thợ mộc Pañcakaṅga vào buổi sáng sớm, đi ra khỏi Sāvatti để yết kiến Thế Tôn. Thợ mộc Pañcakaṅga suy nghĩ: “Nay không phải thời để yết kiến Thế Tôn, Thế Tôn đang an tịnh thiền tọa; cũng không phải thời để yết kiến các vị Tỷ-kheo đang tu dưỡng tâm ý, các vị Tỷ-kheo đang an tịnh thiền tọa. Ta hãy đi đến tinh xá của Mallikā tại Ekasālaka, có hàng cây tinduka bao quanh, được xây dựng để tranh luận, đi đến du sĩ Uggāhamāna, con của Samaṇamuṇḍika.” Rồi thợ mộc Pañcakaṅga đi đến tinh xá của Mallikā tại Ekasālaka, có hàng cây tinduka bao quanh, được xây dựng để tranh luận.

Lúc bảy giờ du sĩ Uggāhamāna, con của Samaṇamuṇḍika đang ngồi với đại chúng du sĩ, đang lớn tiếng, cao tiếng, to tiếng bàn luận nhiều vấn đề phù phiếm<sup>3</sup> như vương luận, tặc luận, đại thân luận, binh luận, bố úy luận, chiến đấu luận, thực luận, ẩm luận, y luận, sàng luận, hoa man luận, hương liệu luận, thân tộc luận, xa thừa luận, thôn luận, trần luận, thị luận, quốc độ luận, phụ nữ luận, anh hùng luận, câu chuyện bên lề đường, câu chuyện tại chỗ lấy nước, câu chuyện về người đã chết, tạp thoại luận, thế giới luận, hải dương luận, hiện hữu và vô hiện hữu luận. Du sĩ Uggāhamāna, con của Samaṇamuṇḍika, thấy thợ mộc Pañcakaṅga từ xa đi đến, thấy vậy liền khuyến cáo chúng của mình:

– Các Tôn giả hãy nhỏ tiếng! Các Tôn giả hãy lặng tiếng! Nay thợ mộc Pañcakaṅga, đệ tử của Sa-môn Gotama đang đến. Khi nào các đệ tử gia chủ mặc áo trắng của Sa-môn Gotama trú ở Sāvatti, thời thợ mộc Pañcakaṅga là một trong những vị ấy. Các vị Tôn giả ấy ưa mến an tịnh, được tu tập về an tịnh, tán thán an tịnh, nếu biết chúng này an tịnh, có thể ghé tại đây.

<sup>1</sup> Xem *MNid.* 83, 304. Kinh tương đương trong bộ *Trung A-hàm kinh* là *Ngũ chi vật chủ kinh* 五支物主經 (T.01. 0026.179. 0720a28).

<sup>2</sup> *Samayappavāḍake. MA.* III. 266 viết đây là một ngôi vườn (*ārāma*); các Bà-la-môn, du sĩ Kỳ-na giáo, các du sĩ lỏa thể thường hội họp tranh luận tại đây.

<sup>3</sup> Xem *M.* 76, *Sandaka Sutta* (*Kinh Sandaka*); *M.* 77. *Mahāsakuludāyi Sutta* (*Đại kinh Sakuludāyi*).

Rồi các du sĩ ấy đều im lặng.

**261.** Thọ mộc Pañcakaṅga đi đến du sĩ Uggāhamāna, con của Samaṇamuṇḍika; sau khi đến, nói lên những lời chào đón hỏi thăm với du sĩ Uggāhamāna, con của Samaṇamuṇḍika; sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liền ngồi xuống một bên. Rồi du sĩ Uggāhamāna nói với thọ mộc Pañcakaṅga đang ngồi một bên:

– Nay thọ mộc, ta chủ trương rằng một người thành tựu bốn pháp, người ấy sẽ được thiện cụ túc, thiện tối thắng, là bậc Sa-môn thành đạt tối thượng, vô năng thắng. Thế nào là bốn? Ở đây, này thọ mộc, không làm ác nghiệp về thân, không nói lời ác, không tư duy ác tư duy, không sinh sống [bằng] nếp sống ác. Nay thọ mộc, ta chủ trương rằng một người nào thành tựu bốn pháp này, người ấy sẽ được thiện cụ túc, thiện tối thắng, là Sa-môn thành đạt tối thượng, vô năng thắng.

Rồi thọ mộc Pañcakaṅga không hoan hỷ, không kích bác lời nói của du sĩ Uggāhamāna, con của Samaṇamuṇḍika; không hoan hỷ, không kích bác, từ chỗ ngồi đứng dậy ra đi, với ý nghĩ: “Từ Thế Tôn, ta sẽ biết ý nghĩa lời nói này.” Rồi thọ mộc Pañcakaṅga đến chỗ Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, thọ mộc Pañcakaṅga thưa lại với Thế Tôn tất cả câu chuyện giữa mình với du sĩ Uggāhamāna, con của Samaṇamuṇḍika.

**262.** Khi nghe nói vậy, Thế Tôn nói với thọ mộc Pañcakaṅga:

– Nếu sự tình là như vậy thời một đứa con nít còn bé nhỏ, vô trí, nằm ngửa<sup>4</sup> sẽ được thiện cụ túc, thiện tối thắng, là bậc Sa-môn thành đạt tối thượng, là bậc Vô năng thắng đúng như lời du sĩ Uggāhamāna, con của Samaṇamuṇḍika. Nay thọ mộc, đối với đứa con nít nhỏ bé, vô trí, nằm ngửa, không có nghĩ: “Đây là thân”,<sup>5</sup> từ đâu nó có thể làm ác nghiệp về thân, trừ ra chỉ biết quơ tay quơ chân? Nay thọ mộc, đối với đứa con nít nhỏ bé, vô trí, nằm ngửa, không có nghĩ: “Đây là lời nói”, từ đâu nó có thể làm ác nghiệp về lời nói, trừ ra chỉ biết khóc? Nay thọ mộc, đối với đứa con nít nhỏ bé, vô trí, nằm ngửa, không có nghĩ: “Đây là tư duy”, từ đâu nó có thể tư duy ác tư duy, trừ ra chỉ biết bập bẹ?<sup>6</sup> Nay thọ mộc, đối với đứa con nít nhỏ bé, vô trí, nằm ngửa, không có nghĩ: “Đây là nghề sinh sống”, từ đâu nó có thể sinh sống bằng nếp sống ác, trừ ra chỉ biết bú sữa mẹ? Nếu sự tình là vậy, này thọ mộc, thời một đứa con nít còn nhỏ bé, vô trí, nằm ngửa, sẽ được thiện cụ túc, thiện tối thắng, là bậc Sa-môn thành đạt tối thượng, vô năng thắng đúng như lời du sĩ Uggāhamāna, con của Samaṇamuṇḍika.

**263.** Nay thọ mộc, Ta chủ trương rằng một người thành tựu bốn pháp, người ấy sẽ không được thiện cụ túc, thiện tối thắng, không là bậc Sa-môn thành đạt

<sup>4</sup> M. I. 394.

<sup>5</sup> *Kāyotipi na hoti. MA. III. 267* viết: “Nó không biết sự sai khác giữa thân nó và thân người khác.”

<sup>6</sup> Khóc hay cười tùy theo cảnh giới địa ngục hay thiên giới nó được sanh ra. Xem *MA. III. 268*.

tối thượng, vô năng thắng và như vậy để xác chứng<sup>7</sup> đưa con nít bé nhỏ, vô trí, nằm giữa này. Thế nào là bốn? Ở đây, này thợ mộc, không làm ác nghiệp về thân, không nói lời ác ngữ, không tư duy ác tư duy, không sinh sống [bằng] nếp sống ác. Này thợ mộc, Ta chủ trương rằng một người thành tựu bốn pháp này, người ấy sẽ không được thiện cụ túc, thiện tối thắng, không là bậc Sa-môn thành đạt tối thượng, vô năng thắng.

Này thợ mộc, Ta chủ trương rằng một người thành tựu mười pháp, người ấy sẽ được thiện cụ túc, thiện tối thắng, là bậc Sa-môn thành đạt tối thượng, vô năng thắng. Ta nói rằng, những [pháp] này, này thợ mộc, cần phải được người ấy hiểu là những bất thiện giới. Ta nói rằng, này thợ mộc, những bất thiện giới cần phải được người ấy hiểu là từ đây sanh (*itosamutthānā*). Ta nói rằng, này thợ mộc, ở đây cần phải được người ấy hiểu là những bất thiện giới được diệt trừ không có dư tàn. Ta nói rằng, này thợ mộc, cần phải được người ấy hiểu là thực hành như vậy là sự thực hành đưa đến diệt trừ các bất thiện giới. Ta nói rằng, này thợ mộc, những [pháp] này cần phải được người ấy hiểu là những thiện giới. Ta nói rằng, này thợ mộc, những thiện giới cần phải được người ấy hiểu là từ đây sanh. Ta nói rằng, này thợ mộc, ở đây cần phải được người ấy hiểu là những thiện giới được diệt trừ không có dư tàn. Ta nói rằng, này thợ mộc, cần phải được người ấy hiểu là thực hành như vậy là sự thực hành đưa đến diệt trừ các thiện giới. Ta nói rằng, này thợ mộc, những [pháp] này cần phải được người ấy hiểu là những bất thiện tư duy. Ta nói rằng, này thợ mộc, cần phải được người ấy hiểu là những bất thiện tư duy từ nơi đây sanh. Ta nói rằng, này thợ mộc, ở đây cần phải được người ấy hiểu các bất thiện tư duy được diệt trừ không có dư tàn. Ta nói rằng, này thợ mộc, cần phải được người ấy hiểu là thực hành như vậy là sự thực hành đưa đến diệt trừ các bất thiện tư duy. Ta nói rằng, này thợ mộc, những [pháp] này cần phải được người ấy hiểu là những thiện tư duy. Ta nói rằng, này thợ mộc, cần phải được người ấy hiểu là những thiện tư duy từ nơi đây sanh. Ta nói rằng, này thợ mộc, ở đây cần phải được người ấy hiểu là các thiện tư duy được trừ diệt không có dư tàn. Ta nói rằng, này thợ mộc, cần phải được người ấy hiểu là thực hành như vậy là sự thực hành đưa đến diệt trừ các thiện tư duy.

**264.** Và này thợ mộc, thế nào là bất thiện giới? Thân nghiệp bất thiện, khẩu nghiệp bất thiện, nếp sống ác. Những pháp này, này thợ mộc, được gọi là bất thiện giới.

Và này thợ mộc, những bất thiện giới này sanh khởi như thế nào? Sự sanh khởi của chúng cũng được nói đến. Cần phải trả lời là từ tâm sanh khởi. Thế nào là tâm? Tâm có nhiều loại, đa chủng, sai biệt: Tâm có tham, có sân, có si, từ đây những bất thiện giới sanh khởi.

Và này thợ mộc, những bất thiện giới này từ đâu được trừ diệt không có

<sup>7</sup> *Samadhigayha tiṭṭhati*. Xem *MLS*. II. 184, n. 2.

dur tàn? Sự trừ diệt của chúng cũng được nói đến. Ở đây, này thợ mộc, một Tỷ-kheo, sau khi đoạn trừ thân ác hạnh, tu tập thân thiện hạnh; sau khi đoạn trừ khẩu ác hạnh, tu tập khẩu thiện hạnh; sau khi đoạn trừ ý ác hạnh, tu tập ý thiện hạnh; sau khi đoạn trừ nếp sống ác, sinh sống với nếp sống chánh. Ở đây, những bất thiện giới ấy được trừ diệt, không có dư tàn.

Thực hành như thế nào, này thợ mộc, là sự thực hành đưa đến diệt trừ các bất thiện giới? Ở đây, này thợ mộc, vị Tỷ-kheo khởi lên ý muốn,<sup>8</sup> nỗ lực, tinh tấn, quyết tâm, sách tấn tâm khiến cho các ác, bất thiện pháp từ trước chưa sanh không được sanh khởi; khởi lên ý muốn, nỗ lực, tinh tấn, quyết tâm, sách tấn tâm khiến cho các ác, bất thiện pháp đã sanh được trừ diệt; khởi lên ý muốn, nỗ lực, tinh tấn, quyết tâm, sách tấn tâm khiến cho các thiện pháp chưa sanh nay được sanh khởi; khởi lên ý muốn, nỗ lực, tinh tấn, quyết tâm, sách tấn tâm khiến cho các thiện pháp đã sanh có thể duy trì, không có mơ hồ, được tăng trưởng, được quảng đại, được tu tập, được viên mãn. Sự thực hành như vậy, này thợ mộc, là sự thực hành đưa đến diệt trừ các bất thiện giới.

**265.** Và này thợ mộc, thế nào là thiện giới? Thân nghiệp thiện, khẩu nghiệp thiện, nếp sống thanh tịnh mạng. Những pháp này, này thợ mộc, được gọi là thiện giới.

Và này thợ mộc, những thiện giới này sanh khởi như thế nào? Sự sanh khởi của chúng cũng được nói đến. Cần phải trả lời là từ tâm sanh khởi. Thế nào là tâm? Tâm có nhiều loại, đa chủng, sai biệt: Tâm không tham, không sân, không si, từ đây những thiện giới sanh khởi.

Và này thợ mộc, những thiện giới này từ đâu được trừ diệt, không có dư tàn? Sự trừ diệt của chúng cũng được nói đến. Ở đây, vị Tỷ-kheo có giới hạnh, không chấp trước giới (*sīlamayo*)<sup>9</sup> và vị này như thật tuệ tri Tâm giải thoát, Tuệ giải thoát. Ở đây,<sup>10</sup> những thiện giới ấy được trừ diệt, không có dư tàn.

Thực hành như thế nào, này thợ mộc, là sự thực hành đưa đến trừ diệt các thiện giới? Ở đây, này thợ mộc, vị Tỷ-kheo khởi lên ý muốn, nỗ lực, tinh tấn, quyết tâm, sách tấn tâm khiến cho các ác, bất thiện pháp chưa sanh không được sanh khởi;... khiến cho các ác, bất thiện pháp đã sanh được trừ diệt;... khiến cho các thiện pháp chưa sanh nay được sanh khởi; khởi lên ý muốn, nỗ lực, tinh tấn, quyết tâm, sách tấn tâm khiến cho các thiện pháp đã sanh có thể duy trì, không có mơ hồ, được tăng trưởng, được quảng đại, được tu tập, được viên mãn. Sự thực hành như vậy là sự thực hành đưa đến diệt trừ các thiện giới.

**266.** Và này thợ mộc, thế nào là bất thiện tư duy? Dục tư duy, sân tư duy, hại tư duy. Những pháp này, này thợ mộc, được gọi là bất thiện tư duy.

<sup>8</sup> M. II. 11.

<sup>9</sup> MA. III. 270 giải thích *sīlavā hoti no ca sīlamayo* nghĩa là vị ấy thành tựu giới hạnh và không còn việc gì phải làm thêm nữa.

<sup>10</sup> *Yattha*. Đây là quả vị A-la-hán. Xem MA. III. 270.

Và này thọ mộc, những bất thiện tư duy này sanh khởi như thế nào? Sự sanh khởi của chúng cũng được nói đến. Cần phải trả lời là từ tướng sanh khởi. Thế nào là tướng? Tướng có nhiều loại, đa chủng, sai biệt: Dục tướng, sân tướng, hại tướng, từ đây những bất thiện tư duy sanh khởi.

Và này thọ mộc, những bất thiện tư duy này từ đâu được trừ diệt, không có dư tàn? Sự trừ diệt của chúng cũng được nói đến. Ở đây, này thọ mộc, vị Tỷ-kheo ly dục, ly bất thiện pháp, chứng và trú Thiền thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, với tầm với tứ. Ở đây, những bất thiện tư duy được trừ diệt, không có dư tàn.

Và sự thực hành như thế nào, này thọ mộc, là sự thực hành đưa đến diệt trừ các bất thiện tư duy? Ở đây, vị Tỷ-kheo khởi lên ý muốn, nỗ lực, tinh tấn, quyết tâm, sách tấn tâm khiến cho các ác, bất thiện pháp chưa sanh không được sanh khởi;... khiến cho các ác, bất thiện pháp đã sanh được trừ diệt;... khiến cho các thiện pháp chưa sanh nay được sanh khởi; khởi lên ý muốn, nỗ lực, tinh tấn, quyết tâm, sách tấn tâm khiến cho các thiện pháp đã sanh có thể duy trì, không có mơ hồ, được tăng trưởng, được quảng đại, được tu tập, được viên mãn. Sự thực hành như vậy là sự thực hành đưa đến diệt trừ các bất thiện tư duy.

**267.** Này thọ mộc, thế nào là thiện tư duy? Ly dục tư duy, vô sân tư duy, bất hại tư duy. Những pháp này, này thọ mộc, được gọi là thiện tư duy.

Và này thọ mộc, những thiện tư duy này sanh khởi như thế nào? Sự sanh khởi của chúng cũng được nói đến. Cần phải trả lời là từ tướng sanh khởi. Thế nào là tướng? Tướng có nhiều loại, đa chủng, sai biệt: Ly dục tướng, vô sân tướng, bất hại tướng, từ đây những thiện tư duy sanh khởi.

Và này thọ mộc, những thiện tư duy này từ đâu được trừ diệt không có dư tàn? Sự trừ diệt của chúng cũng được nói đến. Ở đây, này thọ mộc, vị Tỷ-kheo diệt tâm và tứ, chứng và trú Thiền thứ hai, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tầm không tứ, nội tĩnh nhất tâm. Ở đây, những thiện tư duy ấy được trừ diệt, không có dư tàn.

Và sự thực hành như thế nào, này thọ mộc, là sự thực hành đưa đến diệt trừ các thiện tư duy? Ở đây, Tỷ-kheo khởi lên ý muốn, nỗ lực, tinh tấn, quyết tâm, sách tấn tâm khiến cho các ác, bất thiện pháp chưa sanh không có sanh khởi;... khiến cho các ác, bất thiện pháp đã sanh được trừ diệt;... khiến cho các thiện pháp chưa sanh nay được sanh khởi; khởi lên ý muốn, nỗ lực, tinh tấn, quyết tâm, sách tấn tâm khiến cho các thiện pháp đã sanh có thể duy trì, không có mơ hồ, được tăng trưởng, được quảng đại, được tu tập, được viên mãn. Sự thực hành như vậy là sự thực hành đưa đến diệt trừ các thiện tư duy.

**268.** Và này thọ mộc, Ta chủ trương rằng một người thành tựu mười pháp này, người ấy được thiện cụ túc, thiện tối thắng, là bậc Sa-môn thành đạt tối thượng, vô năng thắng. Ở đây, này thọ mộc, vị Tỷ-kheo thành tựu Vô học chánh tri kiến, thành tựu Vô học chánh tư duy, thành tựu Vô học chánh ngữ, thành tựu

Vô học chánh nghiệp, thành tựu Vô học chánh mạng, thành tựu Vô học chánh tinh tấn, thành tựu Vô học chánh niệm, thành tựu Vô học chánh định, thành tựu Vô học chánh trí, thành tựu Vô học chánh giải thoát. Nay thợ mộc, Ta chủ trương rằng một người thành tựu mười pháp này sẽ được thiện cụ túc, thiện tối thắng, là bậc Sa-môn thành đạt tối thượng, vô năng thắng.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy, thợ mộc Pañcakaṅga hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy.

